**A. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**I. Phần đọc hiểu**

1. Truyện và truyện đồng thoại

– Truyện: là loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

– Truyện đồng thoại: là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hoá. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa mang đặc điểm của con người.

2. Thơ

- Thơ là một hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống với những cảm xúc chất chứa, cô đọng, những tâm trạng dạt dào, những tưởng tượng mạnh mẽ, trong ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, và nhất là có nhịp điệu.

3. Thơ lục bát

– Thơ lục bát (6 – 8) là thể thơ mà các dòng thơ được sắp xếp thành từng cặp, một dòng sáu tiếng và một dòng tám tiếng.

– Vần trong thơ lục bát: Tiếng cuối của dòng sáu vần với tiếng thứ sáu của dòng tám; tiếng cuối của dòng tám lại vần với tiếng cuối của dòng sáu tiếp theo.

– Thanh điệu trong thơ lục bát: Trong dòng sáu và dòng tám, các tiếng thứ sáu, thứ tám là thanh bằng còn tiếng thứ tư là thanh trắc. Riêng trong dòng tám, mặc dù tiếng thứ sáu và thứ tám đều là thanh bằng nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại.

– Nhịp trong thơ lục bát: Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn (2/2/2, 2/4, 4/4,…).

\* Lục bát biến thể

Lục bát biến thể không hoàn toàn tuân theo luật thơ của lục bát thông thường, có sự biến đổi số tiếng trong các dòng, biến đổi cách gieo vần, cách phối thanh, cách ngắt nhịp,…

4. Kí

– Kí là loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực.

– Trong kí có kê sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết. Có những tác phẩm nghiêng về kể sự việc, có những tác phẩm nghiêng về thể hiện cảm xúc.

– Với một số thể loại kí, tác giả thường là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc. Sự việc thường được kể theo trình tự thời gian. Tác giả có thể xưng “tôi”, có vai trò như người kể chuyện. Khi kế, tác giả kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng của mình về sự việc.

\* Du kí

Du kí là thể loại kí ghi chép về những chuyến đi tới các vùng đất, các xứ sở nào đó. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình.

2. Phần tiếng Việt

a. Từ đơn và từ phức

– Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.

– Từ phức là từ có hai tiếng trở lên. Những từ phức được tạo nên bằng cách ghép các tiếng, giữa các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa được gọi là từ ghép. Những từ phức mà các tiếng chỉ có quan hệ với nhau về âm (lặp lại âm đầu, vần hoặc lặp lại cả âm đầu và vần) được gọi là từ láy.

b. Biện pháp ẩn dụ

Là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó, nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt

c. Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Thành phần chính của câu có thể là một từ, cũng có thể là một cụm từ. Dùng cụm từ làm thành phần chính của câu có thể giúp câu cung cấp được nhiều thông tin hơn cho người đọc, người nghe. Có nhiều loại cụm từ, nhưng tiêu biểu nhất là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ

- Cụm danh từ gồm danh từ và một số từ khác bổ nghĩa cho danh từ. Cụm động từ gồm động từ và một số từ khác bổ nghĩa cho động từ. Cụm tính từ gồm tính từ và một hoặc một số từ khác bổ nghĩa cho tính từ

d. Từ đồng âm và từ đa nghĩa

– Từ đồng âm là những từ có âm giống nhau nhưng nghĩa khác nhau, không có mối liên hệ nào với nhau.

– Từ đa nghĩa là từ có hai hoặc nhiều hơn hai nghĩa, các nghĩa này có liên quan với nhau.

e. Biện pháp hoán dụ

Hoán dụ là biện pháp tu từ dùng từ ngữ vốn chỉ sự vật, hiện tượng này để gọi tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ tương cận (gần nhau) nhằm tăng khả năng gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

d. Dấu ngoặc kép

– Đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp, lời đối thoại.

– Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san,… được dẫn.

– Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

3. Phần làm văn

a. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Bước 1: Trước khi viết

– Lựa chọn đề tài.

– Tìm ý:

+Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu?

+Những ai liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì?

+Điều gì đã xảy ra?

+Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?

+Em có cảm xúc gì khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

– Lập dàn ý

+ Mở bài: Giới thiệu câu chuyện.

+ Thân bài:

Kể diễn biến câu chuyện.

Giới thiệu thời gian, không gian, những nhân vật có liên quan đến câu chuyện đó.

Kể lại các sự việc trong câu chuyện.

+ Kết bài: Kết thúc câu chuyện và cảm xúc của bản thân.

Bước 2: Viết bài

– Nhất quán về ngôi kể.

– Sử dụng những yếu tố của truyện như cốt truyện, nhân vật.

Bước 3: Chỉnh sửa bài viết

– Đọc và sửa lại bài viết.

b. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

- Lựa chọn bài thơ: Bài thơ phải là bài có yếu tố kể chuyện (xuất hiện câu chuyện, nhân vật, dù nhân vật có thể chỉ mang một cái tên chung), có các chi tiết miêu tả bối cảnh không gian, thời gian, con người,…

- Tìm ý: Trả lời câu hỏi

+ Bài thơ gợi lên câu chuyện gì?

+ Đâu là các chi tiết tự sự và miêu tả nổi bật

+ Các chi tiết ấy sống động, thú vị như thế nào?

+ Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn bày tỏ ra sao?...

- Lập dàn ý:

+ Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ

+ Thân đoạn:

Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về câu chuyện được kể và các chi tiết miêu tả có trong bài thơ

Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả

Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ

+ Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở trên)

c.Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát

\* Trước khi viết

-Lựa chọn đề tài

+ Nhớ lại những bài thơ lục bát mà em đã học, đã đọc hoặc tìm đọc một bài thơ lục bát mới.

+ Bài thơ được chọn có thể là một bài ca dao (khuyết danh) hoặc là sáng tác của một nhà thơ.

- Tìm ý

+ Đọc bài thơ nhiều lần, ghi lại suy nghĩ và cảm xúc khi đọc.

+ Có thể tìm ý bằng cách tự đặt ra và trả lời các câu hỏi: Cảm nhận chung khi đọc bài thơ là gì? Bài thơ biểu hiện những điều gì? Bài thơ có những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,… nào nổi bật?

- Lập dàn ý

+ Mở đoạn: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả (nếu có).

+ Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về bài thơ.

Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.

Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.

Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ.

+ Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

\* Viết bài

Bám sát dàn ý khi viết bài. Cần lưu ý:

– Chú trọng những yếu tố đã khơi gợi cảm xúc của em như nhan đề bài thơ, thể thơ (lục bát), nhịp thơ, vẫn thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,…

– Lựa chọn từ ngữ để diễn tả cảm xúc của em về bài thơ. Kết nối các ý thành đoạn văn. Mỗi ý nên diễn đạt thành hai, ba câu.

– Bảo đảm cách trình bày của một đoạn văn: Lùi đầu dòng ở chỗ mở đầu đoạn, chữ đầu viết hoa và có dấu chấm câu kết thúc đoạn. Bố cục đoạn văn bao gồm ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Nội dung các câu trong đoạn cần hướng về một chủ đề chung.

\*Chỉnh sửa bài viết

Rà soát, tự chỉnh sửa bài viết của mình.

d.Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

\* Trước khi viết

– Lựa chọn đề tài: Cảnh sinh hoạt.

\* Tìm ý

– Hình dung các chi tiết về cảnh sinh hoạt theo trí nhớ của em: thời gian, địa điểm; quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể; những người tham gia và hành động lời nói của họ.

– Sưu tầm các tư liệu liên quan.

\* Lập dàn ý

– Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt

– Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt.

Tả bao quát khung cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

Tả cụ thế cảnh sinh hoạt theo trình tự thời gian; hoạt động cụ thể của những người tham gia.

Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.

– Kết bài: Nêu suy nghĩ, đánh giá của người viết.

\* Viết bài

– Bám sát dàn ý khi viết bài.

– Cần lưu ý:

Tả những gì em đã quan sát. Nên tả cụ thể hình dáng, màu sắc, âm thanh, mùi vị,… Chú ý dùng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hoá đề bài viết thêm sinh động.

Sử dụng những từ ngữ thể hiện chân thực tình cảm, suy nghĩ của em

\* Chỉnh sửa bài viế

Rà soát, tự chỉnh sửa bài viết của mình.

B. BÀI TẬP

1. Phần đọc hiểu

\*Đề bài

Văn bản Bài học đường đời đầu tiên

Câu 1: Chi tiết thể hiện được vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn?

A.Đôi càng bóng mẫm với những chiếc vuốt nhọn hoắt

B.Hai cái răng đen nhánh cứ nhai ngoàm ngoạp

C.Cái đầu nổi từng tảng rất bướng

D.Nằm khểnh bắt chân chữ ngũ

Câu 2: Đoạn trích sử dụng biện pháp nghệ thuật gì đặc sắc?

A.Nghệ thuật miêu tả

B.Nghệ thuật kể chuyện

C.Nghệ thuật sử dụng từ ngữ

D.Nghệ thuật tả người

Văn bản Nếu cậu muốn có một người bạn…

Câu 3: Từ “cảm hóa” trong văn bản Nếu cậu muốn có một người bạn được hiểu là?

A.Thu phục con vật hoang dã của tự nhiên

B.Kết nối yêu thương qua lại, làm cho gần gũi hơn.

C.Khiến con vật hoang dã phục tùng cho mình

D.Cảm mến vạn vật trong cuộc sống

Câu 4: Theo văn bản, hoàng tử bé được “cảm hóa” bởi cái gì?

A.Hoa hồng

B.Vườn hoa hồng

C.Con cáo

D.Con người

Văn bản Chuyện cổ tích về loài người

Câu 5: Tìm biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ sau:

               Màu xanh bắt đầu cỏ

               Màu xanh bắt đầu cây

A.Hoán dụ

B.Nhân hóa

C.Điệp ngữ

D.So sánh

Văn bản Mây và sóng

Câu 6: Bài thơ Mây và sóng là lời của ai, nói với ai?

A.Lời của người mẹ nói với đứa con

B.Lời của đứa con nói với mẹ

C.Lời của con nói với bạn bè

D.Lời của con nói với mẹ về những người sống trên sóng, trên mây.

Câu 7: Chủ đề bài thơ Mây và sóng là gì?

A.Tình mẫu tử thiêng liêng

B.Tình bạn bè thắm thiết

C.Tình anh em sâu nặng

D.Tình yêu thiên nhiên sâu sắc

Văn bản Bức tranh của em gái tôi

Câu 8: Bài học rút ra từ truyện Bức tranh của em gái tôi?

A.Cần vượt qua lòng tự ti trước tài năng của người khác

B.Trân trọng và vui mừng trước những thành công của người khác

C.Nhân hậu và độ lượng sẽ giúp mình vượt qua được tính ích kỉ cá nhân

D.Biết xấu hổ khi mình thua kém người khác

Câu 9: Nhận định nào dưới đây, em thấy không đúng về truyện Bức tranh của em gái tôi?

A.Truyện viết cho thiếu nhi

B.Truyện viết về loài vật

C.Truyện mượn tình huống để đưa ra bài học ứng xử

D.Truyện đề cao tình cảm gia đình

Văn bản Cô bé bán diêm

Câu 10: Trong tác phẩm Cô bé bán diêm, em bé quẹt que diêm thứ nhất, em bé tưởng chừng ngồi trước một lò sưởi. Ý nào nói đúng về mộng tưởng đó?

A.Em mơ về một mái ấm gia đình.

B.Em nhớ tới ngọn lửa mà bà nhen nhóm năm xưa.

C.Đang trải qua lạnh giá rét mướt, em mơ được sưởi ấm.

D.Em mơ ngọn lửa và hơi ấm lò sưởi xua tan cảnh tăm tối, lạnh lẽo của đời mình.

Câu 11: Các chi tiết: "chui rúc trong một xó tối tăm", "luôn nghe những lời mắng nhiếc chửi rủa", "em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm...nhất định là cha em sẽ đánh em", "bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, đã chết từ lâu" cho ta biết những điều gì về cô bé bán diêm?

A.Cô có một hoàn cảnh nghèo khổ.

B.Cô luôn bị người cha hành hạ, đánh đập.

C.Cô phải sống cô đơn, thiếu tình cảm.

D.Cả A, B, C đều đúng

Văn bản Gió lạnh đầu mùa

Câu 12: Đâu là sự việc trung tâm của truyện Gió lạnh đầu mùa?

A.Chị em Sơn chơi đùa cùng bạn

B.Cuộc nói chuyện giữa hai mẹ con Sơn

C.Mẹ Sơn và mẹ Hiên nói chuyện với nhau

D.Sơn tặng Hiên chiếc áo ấm

Văn bản Con chào mào

Câu 13: Thông điệp được gửi gắm trong văn bản Con chào mào?

A.Yêu thương con người là món quà quý giá của cuộc sống

B.Thất bại là mẹ của thành công

C.Yêu thiên nhiên và bảo vệ động vật

D.Gia đình là món quà quý giá của mỗi người

Văn bản Chùm ca dao về quê hương đất nước

Câu 14: Đâu là nhận xét đúng nhất về bức tranh thiên nhiên xứ Lạng trong Chùm ca dao về quê hương, đất nước?

A.Tráng lệ và hào hùng

B.Sầm uất và náo nhiệt

C.Kì vĩ và tráng lệ

D.Hùng vĩ và thơ mộng

Văn bản Chuyện cổ nước mình

Câu 15: Câu thơ “Thương người rồi mới thương ta” bắt nguồn từ câu tục ngữ nào?

A.Ở hiền gặp lành

B.Thương người như thể thương thân

C.Uống nước nhớ nguồn

D.Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng

Văn bản Cây tre Việt Nam

Câu 16: Theo tác giả Thép Mới, trong tương lai cây tre có vị trí thế nào đối với đất nước?

A.Tre sẽ nhường chỗ cho những hiện đại của xã hội mới

B.Tre chiếm vị trí độc tôn và không thứ gì có thể vượt qua được

C.Tre vẫn còn nguyên vẹn giá trị của mình.

D.Tất cả các phương án trên đều sai

Văn bản Cô Tô

Câu 17: Cảnh sinh hoạt của con người Cô Tô được miêu tả thế nào?

A.Êm ả, bình lặng

B.Hối hả, vội vã

C.Êm ả, thanh bình

D.Khẩn trương, tấp nập

Câu 18: Bức tranh Cô Tô qua ngòi bút của Nguyễn Tuân là bức tranh như thế nào?

A.Duyên dáng và mềm mại

B.Rực rỡ và tráng lệ

C.Dịu dàng và bình lặng

D.Hùng vĩ và lẫm liệt

Văn bản Hang én

Câu 19: Văn bản Hang Én cung cấp thông tin về?

A.Lịch sử

B.Văn học

C.Cảnh quan

D.Người nổi tiếng

Văn bản Cửu Long Giang ta ơi

Câu 20: Nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ “Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ/ Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ”?

A.Điệp ngữ.

B.Hoán dụ.

C.So sánh.

D.Câu hỏi tu từ.

Câu 21: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ sau?

                   Mê Kông quặn đẻ

                   Chín nhánh sông vàng

A.Ẩn dụ và so sánh

B.Nhân hóa và ẩn dụ

C.Liệt kê và nhân hóa

D.So sánh và hoán dụ

2. Phần tiếng Việt

a. Từ đơn và từ phức

Câu 1: Đáp án nào dưới đây chứa các từ đơn?

A.Bàn ghế, nhà cửa, bút

B.Bút, thước, học sinh

C.Bàn, ghế, bút, áo

D.Nô đùa, trường, lớp

Câu 2: Từ phức bao gồm những loại nào dưới đây?

A.Từ đơn và từ ghép

B.Từ đơn và từ láy

C.Từ đơn

D.Từ ghép và từ láy

b. Biện pháp ẩn dụ

Câu 3: Có mấy kiểu ẩn dụ thường gặp?

A.Ẩn dụ hình thức, cách thức

B.Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác

C.Ẩn dụ phẩm chất

D.Cả ba đáp án trê

Câu 4: Tìm câu thơ có chứa phép ẩn dụ?

A.Bóng bác cao lồng lộng

B.Người cha mái tóc bạc

C.Đốt lửa cho anh nằm

D.Chú cứ việc ngủ ngon

c. Từ đồng âm và từ đa nghĩa

Câu 5: Chọn đáp án không đúng trong các câu sau:

Những từ chứa các tiếng đồng âm là:

A.Lợi: lợi ích, lợi tức, răng lợi, lợi lộc, lợi nhuận, tác dụng…

B.Bình: bình tĩnh, bình tâm, lục bình, hòa bình, bình ổn, bình dị, bình thường…

C.Ba: ba cây, ba que, ba mươi, ba trăm, ba hoa…

D.Là: là là, là lạ, là lượt, lượt là, bàn là, nếp là

Câu 6: Những từ đồng âm trong các câu sau có tác dụng gì?

1. Con ngựa đá con ngựa đá

2. Con kiến bò đĩa thịt bò

3. Học sinh học sinh học

A.Không có tác dụng gì

B.Làm cho câu nói thú vị hơn

C.Khiến câu nói dễ hiểu

D.Các đáp án trên đều sai

Câu 7: Từ nào dưới đây không phải là từ có nghĩa chuyển của từ mắt?

A.Mắt biếc

B.Mắt na

C.Mắt lưới

D.Mắt cây

d. Biện pháp hoán dụ

Câu 8: Câu “Vì lợi ích mười năm trồng cây / Vì lợi ích trăm năm trồng người” sử dụng phép hoán dụ nào?

A.Phép hoán dụ lấy bộ phận gọi tên toàn thể

B.Phép hoán dụ lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng

C.Phép hoán dụ lấy dấu hiệu của sự vật để gọi tên sự vật

D.Phép hoán dụ lấy cái cụ thể để gọi tên cái trừu tượng

Câu 9: Trong câu ca dao, từ “mồ hôi” hoán dụ cho sự vật gì:

                                  Mồ hôi mà đổ xuống đồng

                         Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương

A.Chỉ người lao động

B.Chỉ công việc lao động

C.Chỉ quá trình lao động nặng nhọc, vất vả

D.Chỉ kết quả con người thu được trong lao động

e. Dấu ngoặc kép

Câu 10: Dấu ngoặc kép trong ví dụ sau dùng để làm gì:

Nguyễn Dữ có “Truyền kì mạn lục” (Ghi lại một cách tản mạn các truyện lạ được truyền) được đánh giá là “thiên cổ kì bút” (bút lạ của muôn đời), là một mốc quan trọng của thể loại văn xuôi bằng chữ Hán của văn học Việt Nam.

A.Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp

B.Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt

C.Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san

D.B và C

3. Phần làm văn

a. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em

Đề 1: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em

b. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả

Đề 1: Viết đoạn văn cảm nhận về bài thơ “bắt nạt”

Đề 2: Viết đoạn văn nêu cảm nhận về bài thơ Chuyện cổ tích về loài người

Đề 3: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về tình mẫu tử qua bài thơ “Mây và sóng”

c.Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát

Đề 1: Viết đoạn văn cảm nhận về bức tranh thiên nhiên trong bài ca dao “Đường lên xứ Lạng bao xa”

Đề 2: Viết đoạn văn cảm nghĩ về bài ca dao “Gió đưa cành trúc la đà”

Đề 3: Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau: Đời cha ông với đời tôi/ Như con sông với chân trời đã xa/ Chỉ còn chuyện cổ thiết tha/Cho tôi nhận mặt ông cha của mình

Đề 4: Viết đoạn văn nêu cảm nhận về sự gắn bó của cây tre với đời sống con người Việt Nam trong văn bản “Cây tre Việt Nam” của Thép Mới

d.Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

Đề 1: Viết bài văn tả quang cảnh một phiên chợ ở quê e